

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

Yên Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị M, sinh năm: 1991; dân tộc: Nùng; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1989; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn P, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lù Thị M và anh Hoàng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lù Thị M và anh Hoàng Văn T tự nguyện nhất trí thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang).

- Về con chung: Chị Lù Thị M và anh Hoàng Văn T thoả thuận, anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Yên N,

sinh ngày 06/5/2012 đến khi con đủ 18 tuổi, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Thời điểm giao con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Lù Thị M và anh Hoàng Văn T xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lù Thị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003227 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho chị Lù Thị M 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Đặng